

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: **Gói thầu MS-01: Mua sắm doanh, dụng cụ sinh hoạt năm 2026**
- Chủ đầu tư: **Cục Hậu cần – Kỹ thuật Quân khu 1**
- Nguồn vốn: **Ngân sách QPTX ngành Doanh trại năm 2026**
- Địa điểm thực hiện: - **Các cơ quan trực thuộc tại Bắc Kạn (Thái Nguyên); Bắc Ninh;**

2. Phạm vi cung cấp hàng hóa

Mục 1. Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa và các dịch vụ liên quan

TT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp hàng hóa
I	DOANH CỤ SHTX NĂM 2026			
1	Giường gỗ 1,2m (2m x 1,2 x 0,45m)	Cái	260	Tối đa 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
2	Cọc mắc màn	Bộ	260	Tối đa 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
3	Tủ áo sỹ quan 2 buồng (2m x 1,2m x 0,55m)	Cái	252	Tối đa 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
4	Bàn LV trợ lý (1,4m x 0,75m x 0,75)	Cái	235	Tối đa 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
5	Ghế tựa gỗ (1,08m x 0,42m x 0,44m)	Cái	177	Tối đa 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

6	Tủ tài liệu sắt 2 buồng (0,45m x 1,7m x 0,9m)	Cái	72	Tối đa 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
II	DỤNG CỤ SHTX NĂM 2026			
7	Xô nhựa mức nước 5,0 lít	Cái	6526	Tối đa 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
8	Chậu nhựa giặt (34,5 lít)	Cái	6.526	Tối đa 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
9	Chậu nhựa rửa mặt (8,2 lít)	Cái	6.526	Tối đa 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Hàng hóa phải mới 100%, sản xuất từ năm **2025** trở lại đây
- Hàng hóa phải tuân thủ quy định tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng
- Thông số kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ, nguyên liệu sản xuất,... theo E-HSMT là yêu cầu tối thiểu nhà thầu phải đáp ứng, để nhà thầu tham khảo đề xuất cấu hình và giá dự thầu. Trường hợp nhà thầu dự thầu hàng hóa có thông số kỹ thuật, nguyên liệu vật liệu sản xuất tương đương hoặc tốt hơn so với E-HSMT thì trong E-HSDT nhà thầu phải cung cấp tài liệu của cơ quan có thẩm quyền để chứng minh thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn
- Nhà thầu phải gia công, sản xuất hàng hóa đúng thông số kỹ thuật đồng thời phải đề xuất một chủng loại, nguyên liệu sản xuất cụ thể (bao gồm vật liệu chính và cả phụ kiện kim khí).
- Nhà thầu cung cấp các tài liệu để chứng minh sự phù hợp của hàng hóa gồm: Catalouge hoặc Bản vẽ chi tiết của hàng hóa (bản vẽ phải mô tả đầy đủ cấu kiện, các chi tiết, kích thước, các liên kết, chú thích vật liệu...); Các hồ sơ, giấy tờ, số liệu được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu tại mục yêu cầu kỹ thuật và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có). Bản vẽ và Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa là một phần của hồ sơ dự thầu. Nếu Catalouge là tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt (Nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc Catalouge và bản dịch tiếng Việt của Catalouge)

- Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa:

+ Có kế hoạch chi tiết các mốc thời gian thực hiện các công việc sau khi ký kết hợp đồng...thuyết minh cụ thể các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa

+ Nhà thầu phải có xưởng sản xuất; nhà kho (thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc thuê mượn) để phục vụ gia công, lắp ráp hàng hóa hoặc lưu kho toàn bộ hàng hóa đã nghiệm thu cho đến khi có mặt bằng công trình để cung cấp lắp đặt và bàn giao hàng hóa cho đến khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng.

- Nhằm đáp ứng việc thực hiện gói thầu đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, đúng tiến độ theo yêu cầu. Nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu theo yêu cầu tối thiểu sau đây:

Loại thiết bị	Số lượng
- Máy làm móng oval dương	≥ 1 máy
- Máy làm móng oval âm	≥ 1 máy
- Máy bào	≥ 1 máy
- Máy giáp thùng	≥ 1 máy
- Máy cắt laser kim loại	≥ 1 máy
- Thiết bị ép phun nhựa (lực ép từ 110 tấn đến 850 tấn)	≥ 1 máy
- Thiết bị trộn nhựa	≥ 1 máy
- Máy nén khí (bình chứa khí nén)	≥ 2 máy

- Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh các máy móc thiết bị thuộc sở hữu của nhà thầu (Thông qua hợp đồng mua bán hoặc hóa đơn giá trị gia tăng) hoặc nếu đi thuê , mượn thì phải có hợp đồng thuê và các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.

- Đối với đơn vị thương mại phải có chứng minh liên kết với đơn vị sản xuất có đầy đủ các thiết bị máy móc để đảm bảo chất lượng cho sản phẩm của gói thầu

- Yêu cầu về máy móc, thiết bị nêu trên là mức tối thiểu theo yêu cầu của bên mời thầu để có thể đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, tiến độ, chất lượng cho gói thầu. Trong trường hợp nhà thầu đề xuất huy động máy móc, thiết bị khác với bảng nêu trên thì nhà thầu phải có đề xuất biện pháp chi tiết để chứng minh việc huy động máy móc, thiết bị của nhà thầu đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, tiến độ, chất lượng của gói thầu. Nếu không có biện pháp chi tiết phù hợp thì đề xuất kỹ thuật của nhà thầu được coi là không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu

- Địa điểm lắp đặt dự kiến:

- Các cơ quan trực thuộc tại Bắc Kạn (Thái Nguyên); Bắc Ninh;

+ Các đơn vị khác trên địa bàn Quân khu 1 theo yêu cầu của Chủ đầu tư Số lượng chi tiết cung cấp, địa điểm lắp đặt cụ thể cho các đơn vị sẽ được Chủ đầu tư thông báo sau khi ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng.

I. Dụng cụ sinh hoạt

- Tuân thủ theo bản vẽ Hồ sơ bản vẽ Thiết kế mẫu đã được duyệt (Ban hành kèm theo Quyết định số: 162/QĐ-TCHC ngày 24/01/2025 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần); tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật nêu tại TCQS 364:2016/TCHC/DT, TCQS 365:2016/TCHC/DT, TCQS 366:2016/TCHC/DT.

Một số yêu cầu chính đối với các sản phẩm như sau:

1) Đối với Chậu giặt 34,5 lít

****) Yêu cầu ngoại quan:***

Màu sản phẩm là màu xanh rêu sẫm; thành phẩm phải đồng màu, bề mặt trong ngoài của sản phẩm bảo đảm nhẵn, bóng, không có ba vĩa; chi tiết bảo đảm điền đầy, không co ngót, biến dạng bẹt, méo, nứt. Độ bóng của sản phẩm theo độ nhám của khuôn; độ nhám khuôn là 2,5 μm . Đáy chậu có 02 lôgô dập nổi, hình tròn (01 lôgô ghi tại mặt trong đáy chậu: Tên sản phẩm, Tên chủ đầu tư, Tên nhà thầu. 01 lôgô tại vị trí vòng van thoát khí của khuôn phía ngoài mặt đáy chậu, ghi Năm sản xuất bằng số).

****) Yêu cầu về nguyên vật liệu:***

- Vật liệu chế tạo bằng hạt nhựa PP nguyên chất màu trắng (hoặc tương đương); hạt nhựa tạo màu PP (hoặc tương đương), không bị lão hóa;
- Một số chỉ tiêu chính về an toàn vệ sinh sức khỏe đối với người sử dụng theo Bảng dưới đây:

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Hàm lượng cặn khô, µg/ml Điều kiện ngâm: - 30 phút trong nước tại nhiệt độ 600 C - 30 phút trong dung dịch Ethanol 20% tại nhiệt độ 600 C - 30 phút trong dung dịch Axit Axetic 4% tại nhiệt độ 600 C - 60 phút trong dung dịch Heptan tại nhiệt độ 250 C	< 30 < 30 < 30 < 30
2. Lượng KMnO ₄ sử dụng, µg/ml (Điều kiện thử nghiệm: 600 C, 30 phút trong nước)	< 10
3. Tổng kim loại nặng, µg/ml (Điều kiện thử nghiệm: 600 C, 30 phút trong axit axetic 4 %)	< 1,0
4. Chì µg/ml	< 100
5. Cadmi, µg/ml	< 100

***) Chỉ tiêu kỹ thuật chính:**

Kích thước cơ bản của sản phẩm quy định tại Bảng sau:

Nội dung	Kích thước (mm)
1. Đường kính miệng chậu, (kích thước lớn nhất)	550 ± 1
2. Đường kính đáy chậu, (kích thước lớn nhất)	360± 1
3. Chiều cao chậu, (kích thước lớn nhất)	200 ± 1
4. Chiều dày thành chậu, (kích thước lớn nhất)	2,2± 0,2

5. Chiều dày chậu và gân tròn đáy chậu tiếp xúc nền nhà, (kích thước lớn nhất)	5,5 ± 0,2
CHÚ THÍCH: Các chỉ tiêu kích thước khác của sản phẩm quy định tại Phụ lục A, B, C	

2) Đối với Chậu rửa mặt 8,2 lít

**) Yêu cầu ngoại quan:*

Màu sản phẩm là màu xanh rêu sẫm; thành phẩm phải đồng màu, bề mặt trong ngoài của sản phẩm bảo đảm nhẵn, bóng, không có ba vĩa; chi tiết bảo đảm điền đầy, không co ngót, biến dạng bẹt, méo, nứt. Độ bóng của sản phẩm theo độ nhám của khuôn; độ nhám khuôn là 2,5 µm. Đáy chậu có 02 lôgô dập nổi, hình tròn (01 lôgô ghi tại mặt trong đáy chậu: Tên sản phẩm, Tên chủ đầu tư, Tên nhà thầu. 01 lôgô tại vị trí vòng van thoát khí của khuôn phía ngoài mặt đáy chậu, ghi Năm sản xuất bằng số).

**) Yêu cầu về nguyên vật liệu:*

- Vật liệu chế tạo bằng hạt nhựa PP nguyên chất màu trắng (hoặc tương đương); hạt nhựa tạo màu PP (hoặc tương đương), không bị lão hóa;
- Một số chỉ tiêu chính về an toàn vệ sinh sức khỏe đối với người sử dụng theo Bảng dưới đây:

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Hàm lượng cặn khô, µg/ml Điều kiện ngâm: - 30 phút trong nước tại nhiệt độ 600 C - 30 phút trong dung dịch Ethanol 20% tại nhiệt độ 600 C - 30 phút trong dung dịch Axit Axetic 4% tại nhiệt độ 600 C - 60 phút trong dung dịch Heptan tại nhiệt độ 250 C	< 30 < 30 < 30 < 30
2. Lượng KMnO ₄ sử dụng, µg/ml (Điều kiện thử nghiệm: 600 C, 30 phút trong nước)	< 10

3. Tổng kim loại nặng, µg/ml (Điều kiện thử nghiệm: 600 C, 30 phút trong axit axetic 4 %)	< 1,0
4. Chì µg/ml	< 100
5. Cadmi, µg/ml	< 100

***) Chỉ tiêu kỹ thuật chính:**

Kích thước cơ bản của sản phẩm quy định tại Bảng sau:

Nội dung	Kích thước (mm)
1. Đường kính miệng chậu, (kích thước lớn nhất)	372 ± 1
2. Đường kính đáy chậu, (kích thước lớn nhất)	200 ± 1
3. Chiều cao chậu, (kích thước lớn nhất)	110 ± 1
4. Chiều dày thành chậu, (kích thước lớn nhất)	$2,0 \pm 0,2$
5. Chiều dày chậu và gân tròn đáy chậu tiếp xúc nền nhà, (kích thước lớn nhất)	$3,0 \pm 0,2$
CHÚ THÍCH: Các chỉ tiêu kích thước khác của sản phẩm quy định tại Phụ lục A, B, C	

3) Đối với Xô mức nước 5 lít

***) Yêu cầu ngoại quan:**

Màu sản phẩm là màu xanh rêu sẫm; thành phẩm phải đồng màu, bề mặt trong ngoài của sản phẩm bảo đảm nhẵn, bóng, không có ba vĩa; chi tiết bảo đảm điền đầy, không co ngót, biến dạng bẹt, méo, nứt. Độ bóng của sản phẩm theo độ nhám của khuôn; độ nhám khuôn là $2,5 \mu\text{m}$. Đáy xô có 02 lôgô dập nổi, hình tròn (01 lôgô ghi tại mặt trong đáy chậu: Tên sản phẩm, Tên chủ đầu tư, Tên nhà thầu. 01 lôgô tại vị trí vòng van thoát khí của khuôn phía ngoài mặt đáy chậu, ghi Năm sản xuất bằng số).

***) Yêu cầu về nguyên vật liệu:**

- Vật liệu chế tạo bằng hạt nhựa PP nguyên chất màu trắng (hoặc tương đương); hạt nhựa tạo màu PP (hoặc tương đương) không bị lão hóa; hạt phụ gia tăng dai.

- Một số chỉ tiêu chính về an toàn vệ sinh sức khỏe đối với người sử dụng theo Bảng dưới đây:

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Hàm lượng cặn khô, µg/ml Điều kiện ngâm: - 30 phút trong nước tại nhiệt độ 600 C - 30 phút trong dung dịch Ethanol 20% tại nhiệt độ 600 C - 30 phút trong dung dịch Axit Axetic 4% tại nhiệt độ 600 C - 60 phút trong dung dịch Heptan tại nhiệt độ 250 C	< 30 < 30 < 30 < 30
2. Lượng KMnO ₄ sử dụng, µg/ml (Điều kiện thử nghiệm: 600 C, 30 phút trong nước)	< 10
3. Tổng kim loại nặng, µg/ml (Điều kiện thử nghiệm: 600 C, 30 phút trong axit axetic 4 %)	< 1,0
4. Chì µg/ml	< 100
5. Cadmi, µg/ml	< 100

***) Chỉ tiêu kỹ thuật chính:**

- Kích thước cơ bản của sản phẩm quy định tại Bảng sau:

Nội dung	Kích thước (mm)
1. Đường kính miệng xô, (kích thước lớn nhất)	234 ± 1

2. Đường kính đáy xô, (kích thước lớn nhất)	158 ± 1
3. Chiều cao xô, (kích thước lớn nhất)	197 ± 1
4. Chiều cao tổng thể cả quai xách khi dựng thẳng đứng, (kích thước lớn nhất)	342 ± 1
4. Chiều dày thành xô, (kích thước lớn nhất)	$2,0 \pm 0,2$
5. Chiều dày đáy xô và gân tròn đáy xô tiếp xúc nền nhà, (kích thước lớn nhất)	$6,0 \pm 0,2$
CHÚ THÍCH: Các chỉ tiêu kích thước khác của sản phẩm quy định tại Phụ lục A, B, C	

- Để chống hiện tượng bật quai xách khỏi thân xô: Bổ sung thêm vấu chống bong trên mỗi ghép giữa quai xách với thân xô; tăng kích thước hai vấu lắp ghép quai xách với thân xô từ Ø5 lên Ø7 để tăng độ bền cho vấu liên kết giữa quai xách và thân xô.

II) Doanh cụ

Hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo Quyết định [số 162/QĐ-TCHC ngày 24/01/2025 của Tổng cục Hậu cần/BQP.](#)

1) Đối với Giường gỗ 1,2m

***) Kích thước chính:**

Dài x rộng là: 2.000 mm x 1.200 mm, cao độ mặt trên tấm đầu giường là 720 mm, cao độ mặt trên tấm cuối giường là 540 mm, cao độ mặt giát giường là 420 mm; Kích thước vai giường dài x rộng x dày: 1.930 mm x 180 mm x 30 mm.

***) Yêu cầu về nguyên vật liệu:**

- Nguyên vật liệu sản xuất phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, phải có hóa đơn chứng từ hợp pháp và phải được kiểm tra trước khi đưa vào sản xuất.

- Gỗ phải được xử lý qua ngâm tẩm chống mối, mọt; sấy kỹ đảm bảo không nứt, cong, vênh; độ ẩm của gỗ không được quá $18 \pm 2\%$; Vai giường, pa nô huỳnh được làm từ gỗ tự nhiên liền tấm, không ghép.

- Sử dụng gỗ tự nhiên nhóm III (sồi, tần bì...) đối với các chi tiết: Khung đầu cao và đầu thấp giường, tấm panô huỳnh, vai giường.

***) Yêu cầu kỹ thuật chính:**

- Liên kết các bộ phận bằng mộng, keo, vít, bu lông, đai ốc, bản lề; chiều sâu ghép mộng xung quanh pa nô huỳnh đạt 15 mm; các lỗ mộng phải khít chặt, khe hở không được quá 0,5 mm. Các chi tiết, cụm chi tiết trước khi lắp ráp phải đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật theo Thiết kế mẫu đã được Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần ban hành ngày 24/01/2025; bảo đảm chắc chắn dễ tháo lắp.

- Ván pano đầu giường và cuối giường huỳnh 01 mặt; chiều dày tính cả huỳnh đạt 20 mm; mép khung bao xung quanh tấm panô cả hai mặt và xung quanh phần huỳnh của các tấm panô đều được soi chỉ lồi 6 mm.

- Sản phẩm phải đồng nhất về màu sơn (mặt ngoài sơn 04 nước, mặt khuất sơn 02 nước; sơn PU màu cánh gián); bóng, nhẵn, không trầy xước; không có hiện tượng bong, phồng, rộp.

- Mỗi sản phẩm có 02 đôi cọc màn bằng thép hộp CT3 vuông kích thước (16x16x1,2)mm sơn tĩnh điện màu trắng đục, liên kết chốt với ốp chân cọc màn để gấp lại khi không mắc màn.

Ốp chân cọc màn làm bằng thép lá dày 2,0mm, khoan lỗ liên kết vào đầu giường bằng vít sắt. Mỗi hàn đảm bảo ngấu, chắc gọn, được làm sạch, mài nhẵn các ba vĩa; Chân cọc màn xẻ rãnh trượt rộng 4mm để cọc trượt lên hoặc xuống khi gấp hoặc dựng cọc; Đầu cọc xẻ rãnh rộng 4mm, dài 6mm để mắc dây màn

Nhấn sản phẩm theo bản vẽ thiết kế mẫu.

2) Đối với Tủ gỗ 2 buồng

****) Kích thước chính:***

- Tủ gỗ 2 buồng: 2.000 mm x 1.200 mm x 550 mm (Cao x Rộng x Sâu). Chiều dày ván cánh, ván hồi là 15 mm.

****) Yêu cầu về nguyên vật liệu, phụ kiện đồng bộ:***

- Nguyên vật liệu sản xuất phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, phải có hóa đơn chứng từ hợp pháp và phải được kiểm tra trước khi đưa vào sản xuất.

- Gỗ phải được xử lý qua ngâm tẩm chống mối, mọt; sấy kỹ đảm bảo không nứt, cong, vênh; độ ẩm của gỗ không được quá 18 %.

- Cánh tủ, hồi tủ panô huỳnh được làm từ tấm gỗ liền.

- Sử dụng gỗ tự nhiên nhóm III (sồi, tần bì,...) với các chi tiết: Cột hồi trước; cột hồi sau; khung ngang hồi; cột giữa; khung dọc cánh; khung ngang cánh; chân bên trước; chân bên sau; chân 2 hồi; khung dọc đáy bên; khung ngang đáy bên; tấm ngăn giữa; ván đỉnh; ván đáy; ván hồi trên; ván hồi dưới; ván cánh; khung dọc mặt ngăn kéo; khung ngang mặt ngăn kéo; ván mặt ngăn kéo; phào đơn trước phào đơn hồi;

thanh nẹp chỉ 13 x 13 ván huỳnh. Sử dụng gỗ nhóm IV với các chi tiết: Ván ngăn buồng và ngăn kéo; ván ngăn đợt; tấm bưng hậu tủ; thanh nẹp đỉnh hồi tủ; thanh đỡ ván ngăn đợt; thanh bắt ray trượt ngăn kéo giữa; thanh bắt ray trượt ngăn kéo 2 hồi; thanh ngang ngăn kéo; thanh dọc ngăn kéo; thanh ngăn kéo giáp mặt ngăn kéo; ván đáy ngăn kéo; thanh ốp góc chân bệ; tay nắm gỗ cánh tủ; tay nắm gỗ ngăn kéo.

- Khóa tủ: Khóa Việt Tiệp hoặc tương đương; Ray bi trượt, bản lề bật: Là các phụ tùng được sản xuất bằng vật liệu inox;
- Nhãn sản phẩm được sản xuất bằng nhôm lá dày 1,0 mm.

****) Yêu cầu kỹ thuật chính:***

- Các chi tiết, cụm chi tiết trước khi lắp ráp phải đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật theo Thiết kế mẫu đã được Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần ban hành ngày 10/3/2016; bảo đảm chắc chắn dễ tháo lắp.

- Liên kết các bộ phận, chi tiết bằng mộng, keo, vít, bản lề; các lỗ mộng phải khít chặt, khe hở không được quá 0,5 mm. Bản lề bật đặt trên cùng một trục; chiều sâu đặt bản lề không vượt quá chiều dày bản lề, độ lệch lớn nhất là 0,5 mm; mỗi cánh tủ phải có số lượng bản lề không nhỏ hơn 04 cái.

- Tủ phải đồng nhất về màu sơn (sơn hoàn thiện bằng sơn PU màu cánh gián sáng; bên ngoài sơn 04 nước, bên trong và phía sau tủ sơn 02 nước); bóng, nhẵn, không trầy xước; không có hiện tượng bong, phồng, rộp.

3) Đối với Bàn làm việc Trợ lý:

****) Kích thước chính:***

Nội dung	Kích thước (mm)
- Chiều dài mặt bàn, (Kích thước lớn nhất)	1400 ± 2
- Chiều rộng mặt bàn, (nt)	750 ± 2
- Chiều cao toàn bộ bàn, (nt)	750 ± 2
- Chiều dày ván mặt bàn, không nhỏ hơn	20 ± 2
- Chiều dày khung mặt bàn, không nhỏ hơn	30 ± 2
- Cột buồng, (Dài x Rộng x Dày)	720 x 50 x 28
- Tấm đỡ bàn phím, (nt)	770 x 450 x 20

****) Yêu cầu về nguyên vật liệu, phụ kiện đồng bộ:***

- Nguyên vật liệu sản xuất phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, phải có hóa đơn chứng từ hợp pháp và phải được kiểm tra trước khi đưa vào sản xuất.

- Gỗ phải được xử lý qua ngâm tẩm chống mối, mọt; sấy kỹ đảm bảo không nứt, cong, vênh; độ ẩm của gỗ không được quá 18%.

- Mặt bàn, các tấm hời, tấm hậu của buồng bàn được làm từ tấm gỗ liền hoặc gỗ ghép (trường hợp làm gỗ ghép thì chỉ được ghép theo chiều dọc và không được quá 02 tấm; bảo đảm đồng nhất về chất lượng, màu sắc của nguyên vật liệu).

- Sử dụng gỗ tự nhiên nhóm III (sồi, tần bì,...) với các chi tiết: **Ván mặt bàn; Khung mặt bàn; Buồng bàn; Tấm bệ trước, sau; Đốc bàn; Tấm bệ; Giằng chân bàn; Ngăn kéo bàn phím vi tính.** Sử dụng gỗ nhóm IV với các chi tiết: **Thành và đáy ngăn kéo buồng bàn; Ván đáy buồng; Thanh đỡ ván đáy buồng bằng gỗ.**

- Khóa buồng: Khóa Việt Tiệp hoặc tương đương; Tay nắm buồng, núm ngăn kéo, ray bi trượt, bản lề bật được sản xuất bằng vật liệu inox.

- Nhãn sản phẩm được sản xuất bằng nhôm lá dày 1,0 mm; **nền sơn màu đỏ, chữ và các đường viền khung sơn màu vàng.**

***) Yêu cầu kỹ thuật chính:**

- Các chi tiết, cụm chi tiết trước khi lắp ráp phải đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật theo Thiết kế mẫu đã được Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần ban hành ngày **24/01/2025**; bảo đảm chắc chắn dễ tháo lắp.

- Trường hợp mặt bàn làm gỗ ghép: **Yêu cầu ghép không quá 02 tấm theo chiều dọc. Được ghép bằng keo, chốt ngang và ép thủy lực đảm bảo đồng nhất về chất lượng, màu sắc.**

- Liên kết các bộ phận, chi tiết bằng mộng, keo, vít, bản lề; các lỗ mộng phải khít chặt, khe hở không được quá 0,5 mm. Bản lề bật đặt trên cùng một trục; chiều sâu đặt bản lề không vượt quá chiều dày bản lề, độ lệch lớn nhất là 0,5 mm; mỗi cánh tủ phải có số lượng bản lề không nhỏ hơn 02 cái.

- Sản phẩm phải đồng nhất về màu sơn (sơn hoàn thiện bằng sơn PU màu cánh gián sáng; bên ngoài sơn 04 nước, bên trong sơn 02 nước); bóng, nhẵn, không trầy xước; không có hiện tượng bong, phồng, rộp.

- Khe co giãn giữa ván mặt bàn và khung mặt bàn phải đồng nhất về chiều rộng (không vượt quá 2 mm), được phun phủ sơn đồng đều như các bộ phận khác.

4) Đối với Ghế trợ lý:

***) Kích thước chính:**

Nội dung	Kích thước (mm)
- Chiều dài mặt ghế, (Kích thước lớn nhất)	380 ± 2
- Chiều rộng mặt ghế, (nt)	420 ± 2
- Cao độ mặt ghế, (nt)	440 ± 2
- Chiều dày mặt ghế, (không nhỏ hơn)	180 ± 2
- Chiều cao chân ghế, (Kích thước lớn nhất)	970 ± 2
- Chiều cao toàn bộ ghế, (nt)	1080 ± 2

****) Yêu cầu về nguyên vật liệu, phụ kiện đồng bộ:***

- Nguyên vật liệu sản xuất phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, phải có hóa đơn chứng từ hợp pháp và phải được kiểm tra trước khi đưa vào sản xuất.
- Gỗ phải được xử lý qua ngâm tẩm chống mối, mọt; sấy kỹ đảm bảo không nứt, cong, vênh; độ ẩm của gỗ không được quá 18%.
- Mặt ghế được làm từ tấm gỗ liền.
- Toàn bộ các chi tiết của ghế được làm từ gỗ tự nhiên nhóm III (sồi, tần bì,...)

****) Yêu cầu kỹ thuật chính:***

- Các chi tiết, cụm chi tiết trước khi lắp ráp phải đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật theo Thiết kế mẫu đã được Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần ban hành ngày [24/01/2025](#); bảo đảm chắc chắn dễ tháo lắp.
- Liên kết các bộ phận, chi tiết bằng mộng, keo, vít; các lỗ mộng phải khít chặt, khe hở không được quá 0,5 mm.
- Sản phẩm phải đồng nhất về màu sơn (sơn hoàn thiện bằng sơn PU màu cánh gián sáng; bên ngoài sơn 04 nước, bên dưới mặt ghế sơn 02 nước); bóng, nhẵn, không trầy xước; không có hiện tượng bong, phồng, rộp.

5) Đối với tủ tài liệu sắt

- KT: 0,45m * 1,7m * 0,9m

- Tủ gồm 04 khoang chia 02 tầng, cánh mở độc lập, có khóa; 02 khoang trên cao 1.120mm, bên trái có suốt treo quần áo (bảo đảm treo được các loại quần phục có kích cỡ khác nhau), bên phải có suốt treo quần áo và 02 đợt di động (bảo đảm linh hoạt trong cất chứa tài liệu quân sự); 02 khoang dưới cao 570mm; chân tủ cao 70mm có bánh xe Ø50 bằng thép để di chuyển dễ dàng. Tủ có 01 hộc ngăn kéo có khóa, kích thước (rộng x cao x sâu) là (455 x 170 x 400)mm, vị trí tại khoang tài liệu phía dưới cùng bên phải.

- Tủ có kết cấu lắp ghép và cụm chi tiết chính gồm: Đế tủ, thành bên tủ, cánh tủ, nóc tủ, tấm hậu tủ, ngăn tủ, vách giữa, cụm khóa tủ, tay nắm, cụm chân tủ (có bánh xe để di chuyển dễ dàng);

- Sơn phủ: Sơn bột tĩnh điện 2 lớp, màu ghi sáng, chiều dày trung bình 40-50um

6) Đối với cộc màn sắt

Kích thước (16x16x1,2)mm sơn tĩnh điện màu trắng đục gắn cố định và đối xứng nhau vào đầu giường, cuối giường, xoay gập vào tấm đầu giường và tấm cuối giường khi không mắc màn; 01 nhãn sản phẩm theo bản vẽ thiết kế mẫu.

7) Đối với Phản nằm chiến sỹ

- Yêu cầu ngoại quan:

+ Các bề mặt phải đánh nhẵn bằng giấy giáp, không còn xơ gỗ. Phản nằm được lắp ghép không quá 05 tấm, chiều rộng mỗi tấm ≥ 150 mm, bốn góc của phản được bo tròn bán kính 10 mm; khi ghép không được sử dụng các tấm bìa. Sản phẩm sau khi lắp ghép phải phẳng, nhẵn, không gò ghề; không co ngót, cong vênh, nứt nẻ; không được tách, vỡ do đóng đinh và lắp ghép hèm giữa các tấm; phải có dấu nóng, kích thước và vị trí đóng quy định theo Thiết kế mẫu được Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần ban hành ngày 10/3/2016; + Sản phẩm phải được vệ sinh công nghiệp sạch sẽ.

- Yêu cầu về nguyên vật liệu: Phản nằm được chế tạo từ gỗ nhóm IV (gỗ thông hoặc gỗ có tính chất cơ lý tương đương gỗ thông);

- Yêu cầu ngâm tẩm xử lý: Gỗ được xử lý ngâm tẩm trong dung dịch bảo đảm không độc hại (+kAbor nồng độ 4,5 %); thời gian ngâm tẩm trong bể dung dịch từ 2 đến 3 giờ; gỗ phải được hong khô tự nhiên, sau khi thoát hết nước bề mặt thì chuyển vào lò sấy khô; độ ẩm của gỗ bảo đảm đạt $18 \% \pm 2 \%$ (theo TCVN 358:1970).

- Yêu cầu về lắp ghép: Ván phản nằm được ghép âm dương với nhau, khe hở âm dương sâu 10 mm; khi lắp ghép phải ghép kín khít chắc chắn đảm bảo chất lượng; được đóng cố định với 05 thanh đỡ ván bằng đinh 5 cm (đóng quặp phía dưới).

- Kích thước: (dài x rộng x dày): (1.840 x 890 x 20)mm (Sai lệch theo 2 đường chéo ≤ 4 mm).

Các yêu cầu khác

a) Yêu cầu về cung cấp hàng hoá:

- Nhà thầu cung cấp đầy đủ số lượng và chất lượng các sản phẩm hàng hoá theo đúng yêu cầu nêu trong Hồ sơ mời thầu, có ghi rõ tên, nhà sản xuất và đầy đủ các thông số kỹ thuật cần thiết của hàng hóa cũng như các linh kiện chủ yếu trong hàng hoá.
- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định chứng minh là hàng hoá nhập khẩu (nếu là hàng nhập khẩu)

b) Yêu cầu về lắp đặt hàng hoá:

- Nhà thầu phải trình bày chi tiết phương án lắp đặt hàng hoá thiết bị, đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hoá nêu trong HSMT;
- Trước khi tiến hành công việc, Nhà thầu phải thông qua phương án tiến hành của đơn vị thụ hưởng về vị trí lắp đặt thiết bị, Nhà thầu phải tuân thủ thời gian thi công theo yêu cầu cụ thể từng đơn vị thụ hưởng đầu tư.
- Nhà thầu phải đảm bảo cung cấp, vận chuyển, lắp đặt hàng hoá, thiết bị theo yêu cầu kỹ thuật, an toàn lao động, thẩm mỹ, vệ sinh môi trường của đơn vị đầu tư, trong khi vẫn đảm bảo hoạt động bình thường của đơn vị mình.
- Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản phương thức và thời gian bảo hành sản phẩm, hàng hoá nhằm khắc phục nhanh chóng sự cố theo như yêu cầu trong HSMT. Các linh kiện thay thế phải có chất lượng ngang bằng hoặc cao hơn.
- Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, bên trúng thầu phải phối hợp và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của chủ đầu tư, đơn vị tổ chức thực hiện, đơn vị thụ hưởng và các bên liên quan.

*** Lưu ý các Nhà thầu:**

Trước khi lắp đặt sản phẩm, hàng hoá, Nhà thầu phải có thông báo cho chủ đầu tư và phải chịu sự kiểm tra về kỹ thuật, chất lượng, chủng loại, số lượng của hàng hoá, sản phẩm đó mới được đưa vào lắp đặt.

Vào bất cứ thời điểm nào trong thời hạn bảo hành, nếu sản phẩm, hàng hoá đã lắp đặt của Nhà thầu bị phát hiện là không đúng với phẩm chất đã yêu cầu của HSMT thì bắt buộc Nhà thầu phải thay thế bằng một sản phẩm, hàng hoá có chất lượng theo đúng yêu cầu hoặc cao hơn.

*** Kiểm tra và thử nghiệm**

Kiểm tra:

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo hồ sơ mời thầu thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.

Nghiệm thu bàn giao:

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

Mục 3. Bản vẽ

HSMT này kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao Hồ sơ bản vẽ thiết kế mẫu của thuộc gói thầu (Ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-HC ngày 10/3/2016 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần).

Mục 4. Kiểm tra và thử nghiệm

- Thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa khi nghiệm thu kỹ thuật tại nhà máy hoặc kho của nhà cung cấp trước khi vận chuyển để bàn giao cho đơn vị sử dụng.

- Đối với đơn vị cung cấp thương mại phải cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu để thuận tiện trong quá trình kiểm tra đối chiếu gồm các chứng chỉ thí nghiệm chất lượng của vật liệu, sản phẩm theo các tiêu chuẩn quy định tại mục yêu cầu về kỹ thuật và được kiểm tra trong quá trình nghiệm thu kỹ thuật.

- Đối với đơn vị sản xuất phải báo cáo Chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu vật liệu trước khi đưa vào sản xuất.

- Chủ đầu tư phải được kiểm tra hồ sơ, kết quả thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu kỹ thuật.

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

+ Danh mục, số lượng hàng hóa

+ Chất liệu, xuất xứ

+ Sản xuất hàng mẫu

+ Gia công sản xuất hàng thô đại trà: kích thước, thông số kỹ thuật chi tiết...

+ Hoàn thiện (sơn màu, độ bóng, cong vênh, sai số cho phép...)

+ Kiểm tra hàng hóa mới 100%, lắp đặt hoàn chỉnh, thử nghiệm...

Yêu cầu về thử nghiệm: Theo quy định tại Tiêu chuẩn quân sự trong lĩnh vực quốc phòng của các sản phẩm.

Phương pháp kiểm tra: Theo quy định tại Tiêu chuẩn quân sự trong lĩnh vực quốc phòng của các sản phẩm.

Bảng 2: Yêu cầu về tiến độ, địa điểm cung cấp hàng hóa

STT	DANH MỤC	ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP HÀNG HÓA	TIẾN ĐỘ	GHI CHÚ
1	Chậu giặt nhựa 34,5 lít	- Các cơ quan trực thuộc tại Bắc Kạn (Thái Nguyên); Bắc Ninh	60 ngày	
2	Chậu rửa mặt 8,2 lít	- Các cơ quan trực thuộc tại Bắc Kạn (Thái Nguyên); Bắc Ninh	60 ngày	
3	Xô múc nước 5,0 lít	- Các cơ quan trực thuộc tại Bắc Kạn (Thái Nguyên); Bắc Ninh	60 ngày	
4	Giường 1,2m (2m * 1,2m * 0,45m)	- Các cơ quan trực thuộc tại Bắc Kạn (Thái Nguyên); Bắc Ninh	60 ngày	
5	Tủ áo sỹ quan 2 buồng (2m * 1,2m * 0,55m)	- Các cơ quan trực thuộc tại Bắc Kạn (Thái Nguyên); Bắc Ninh	60 ngày	
6	Bàn làm việc trợ lý (1,4m * 0,75m * 0,75m)	- Các cơ quan trực thuộc tại Bắc Kạn (Thái Nguyên); Bắc Ninh	60 ngày	
7	Ghế tựa gỗ (1,08m * 0,42m * 0,44m)	- Các cơ quan trực thuộc tại Bắc Kạn (Thái Nguyên); Bắc Ninh	60 ngày	
8	Tủ tài liệu sắt 2 buồng (0,45m * 1,7m * 0,9m)	- Các cơ quan trực thuộc tại Bắc Kạn (Thái Nguyên); Bắc Ninh	60 ngày	
9	Cọc mắc màn	- Các cơ quan trực thuộc tại Bắc Kạn (Thái Nguyên); Bắc Ninh	60 ngày	

- Thuế VAT, lệ phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt tại đơn vị sử dụng bên cung cấp hàng hóa chịu.
- Toàn bộ hàng hóa của gói thầu phải được giao hàng trong vòng **60 ngày** kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực. Nếu nhà thầu chào thời gian giao hàng dài hơn thời gian yêu cầu nêu trên E-HSDT sẽ bị loại.
- Trong trường hợp được lựa chọn trúng thầu, nếu nhà thầu không hoàn thành việc giao hàng đúng quy định của hợp đồng thì chủ đầu tư sẽ xem xét tính phạt chậm trễ tiến độ